

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HÀN QUỐC

TRINH THÊM<sup>1</sup>, NGUYỄN THANH HÙNG<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ, thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh với các trường đại học của Hàn Quốc. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) và sinh viên (SV) đã nhận thức rõ về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường; hoạt động liên kết đào tạo được chú trọng về nội dung và các hình thức, cũng như nguyên tắc. Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến đánh giá của CBQL, GV và SV chưa nhận thức rõ về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo. Một số nội dung và hình thức chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu chúng tôi mạnh dạn đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo của nhà trường, tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với các chương trình liên kết đào tạo tiên tiến.

**Từ khoá:** Hoạt động liên kết đào tạo, Giảng viên, Sinh viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ, thành phố Hồ Chí Minh.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nước bước vào thời kỳ toàn cầu hóa, sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, kinh tế... đã tác động mạnh mẽ đời sống xã hội. Mỗi quốc gia trên thế giới đều có những định hướng khác nhau trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới các quốc gia muốn phát triển được phải có sự liên kết hợp tác để cùng tồn tại và phát triển. Xu thế toàn cầu hoá là tất yếu, là quy luật khách quan trong sự phát triển hiện nay, trong bối cảnh đó sự liên kết của các quốc gia ngày càng chặt chẽ và tùy thuộc vào nhau nhiều hơn. Do vậy, hoạt động liên kết không chỉ mang lại những lợi ích to lớn mà còn tạo điều kiện phát triển bền vững, có sức tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của toàn thế giới. [1]

Giáo dục Cao đẳng cũng không thể đứng ngoài cuộc trong chiến lược phát triển chung của quốc gia. Bởi lẽ giáo dục Cao đẳng được xem là một cỗ máy của sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là nơi trực tiếp thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là nơi cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao. Do vậy, trong thời kỳ hội nhập quốc tế giáo dục thì trường Cao đẳng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng kinh tế xã hội của đất nước. [2] Định hướng phát triển giáo dục nói chung và Cao đẳng nói riêng được thể hiện rõ qua các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban

chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ tri thức vững mạnh là trực tiếp nâng cao tâm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ tri thức là đầu tư cho sự phát triển bền vững”. [3]

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/12/2013 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ tồn tại: “Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường lao động” đồng thời định hướng “Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo”. [4]

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, nhờ vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi nên thành Phố Hồ Chí Minh trở thành đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ trong hoạt động đào tạo luôn hướng đến thị trường lao động nói chung và thị trường lao động Hàn Quốc nói riêng, bởi lẽ đây là một trong những quốc gia ở khu vực Châu Á có nền kinh tế năng động, môi trường văn hoá đa dạng.

Để hiện thực hoá được mục tiêu này thì hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ với các trường Đại học Hàn Quốc phải được triển khai một cách đồng bộ, trên tất cả các mặt...Có như vậy mới mang lại hiệu quả cho hoạt động liên kết đào tạo của Cao đẳng kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh với các trường Đại học Hàn Quốc.

Tuy nhiên, đứng trước những đòi hỏi, những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và xu thế hội nhập quốc tế, đặc biệt là tiếp cận thị trường lao động đầy tiềm năng của đất nước Hàn Quốc thì hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, chưa đáp ứng tốt những yêu cầu đổi mới của thị trường lao động. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: Đội ngũ cán bộ giảng viên, sinh viên và các lực lượng xã hội chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của hoạt động liên kết đào tạo trong giai đoạn kinh tế hội nhập hiện nay. Phương thức liên kết chậm đổi mới, các chủ trương chiến lược chưa phát huy được hiệu quả...Từ những vấn đề tồn tại này đã dẫn đến chất lượng hoạt động liên kết trong đào tạo là chưa cao.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu thực trạng hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ trong giai đoạn toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, tiếp cận nền kinh tế năng động của Hàn Quốc là rất cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn. Chính vì vậy chúng tôi đã tiếp cận nghiên cứu về : “Thực trạng hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh với các trường Đại học Hàn Quốc” để làm rõ các vấn đề nêu trên.

Để tìm hiểu vấn đề nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp chủ đạo. Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn cũng được sử dụng để nhằm thu thập thêm các thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

Khách thể khảo sát là 245 CBQL và GV, 260 Sinh viên của nhà trường và các trường đại học Hàn Quốc (Trường Kyonggi; Trường Inje; Trường Catholic; Trường Sun Moon; Trường Daegu). Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

## 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HÀN QUỐC

### 2.1. Nhận thức về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL, GV và SV về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và sinh viên về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo

TT	Mục đích của hoạt động liên kết đào tạo	CBQL, GV		Sinh viên	
		$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD
1	Liên kết đào tạo nhằm phát huy và khai thác thế mạnh của nhà trường	3.82	0.751	3.84	0.807
2	Liên kết đào tạo nhằm thực hiện chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội	3.79	0.817	3.95	0.754
3	Liên kết đào tạo nhằm huy động các nguồn lực của các trường Đại học Hàn Quốc	3.91	0.898	3.85	0.872
4	Liên kết đào tạo nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận chương trình mới	3.96	0.933	4.18	0.844
5	Liên kết đào tạo giúp cho nhà trường ngày càng hoàn thiện về nội dung chương trình cũng như các điều kiện hỗ trợ khác	3.83	0.854	3.92	0.886
6	Liên kết đào tạo để mở rộng quy mô phát triển cho nhà trường	3.84	0.845	3.88	0.848
7	Liên kết đào tạo giúp sinh viên của nhà trường có cơ hội tìm kiếm việc làm tại Hàn Quốc	4.03	0.927	4.21	0.924
8	Liên kết để huy động các chuyên gia từ các trường Đại học Hàn Quốc tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành	3.88	0.904	4.02	0.831
9	Liên kết để giúp sinh viên có cơ hội học tập và thực hành nghề.	3.90	0.819	4.19	0.847
10	Liên kết để được hỗ trợ về các điều kiện cơ sở vật chất cũng như chuyên gia công nghệ trong đào tạo	3.83	0.807	3.88	0.934

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ ;  $\bar{X}$  (Hệ số trung bình); (SD) (Độ lệch chuẩn)

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy phần lớn CBQL, GV và SV đánh giá đúng về mục đích của hoạt động liên kết đào tạo. Điều này thể hiện qua dữ liệu điểm số trung bình cao nhất trong lựa chọn về mục đích “Liên kết đào tạo giúp sinh viên của nhà trường có cơ hội tìm kiếm việc làm tại Hàn Quốc” với điểm số là ((4.03 và 4.21). Thị trường lao động Hàn Quốc ngày càng thu hút nguồn nhân lực của các nước trong khu vực Châu Á

trong đó có Việt Nam. Hàng năm trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ đưa hàng 1000 sinh viên của nhà trường sang thị trường Hàn Quốc học tập và lao động. Chính vì thế số lượng sinh viên sau khi tham gia học tập tại các trường Đại học của Hàn Quốc thì cơ hội tìm được việc làm tại thị trường Hàn Quốc là khá cao. Do vậy, với tỉ lệ đánh giá của CBQL, GV và SV đối với mục định này là hoàn toàn khớp với tình hình thực tế trong hoạt động liên kết hiện nay của nhà trường.

Tuy nhiên, vẫn còn không ít CBQL, GV và sinh viên cho rằng ở các mục chính như “liên kết để được hỗ trợ về các điều kiện cơ sở vật chất, cũng như chuyển giao công nghệ; Liên kết đào tạo nhằm phát huy và khai thác thế mạnh của nhà trường” nhận được sự “đồng ý” và “rất đồng ý” với điểm số trung bình thấp hơn so với các mục đích còn lại.

Với kết quả đánh giá trên cho thấy hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ thành Phố Hồ Chí Minh với các trường Đại học Hàn Quốc đã tập trung vào các mục đích trung tâm, đây cũng chính là những định hướng chiến lược mà ban giám hiệu của nhà trường đã đề ra. Đây cũng chính là xu hướng hội nhập vào môi trường giáo dục lớn của thế giới qua đó giúp các bạn sinh viên có cơ hội được tiếp cận một môi trường giáo dục theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

## 2.2. Thực trạng về nội dung của hoạt động liên kết đào tạo

Hoạt động liên kết đào tạo chỉ thành công khi biết xác định rõ những nội dung trong hoạt động liên kết là gì? Chính vì vậy trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện hoạt động liên kết đào tạo với các trường Đại học Hàn Quốc thường chú trọng trong việc định hướng các nội dung trọng tâm. Để khẳng định điều này chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV và sinh viên kết quả tại bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và SV về nội dung trong liên kết đào tạo

TT	Các nội dung trong liên kết đào tạo	CBQL và GV		Sinh viên	
		$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD
1	Liên kết trao đổi giảng viên	3.37	0.930	3.33	1.008
2	Liên kết trao đổi sinh viên	3.67	1.029	3.63	0.995
3	Liên kết trao đổi du học sinh	3.81	1.007	3.92	0.989
4	Liên kết để đổi mới nội dung chương trình đào tạo	3.79	0.811	3.75	0.940
5	Liên kết trong đào tạo bồi dưỡng giảng viên và sinh viên	3.75	0.988	3.71	0.962
6	Liên kết trong đổi mới phương thức đào tạo	3.73	0.865	3.76	0.929
7	Liên kết trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên	3.65	0.966	3.66	0.889
8	Liên kết tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên	3.96	0.877	4.08	0.883
9	Liên kết trong giải quyết việc làm cho sinh viên	3.84	0.985	3.77	1.026

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ ;  $\bar{X}$  (Hệ số trung bình); (SD) (Độ lệch chuẩn)

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường được tập trung vào 09 nội dung chính. Các nội dung này đều hướng đến một mục tiêu quan trọng đó là nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo cho nhà trường trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, giúp các bạn sinh viên có cơ hội được tiếp cận với một môi trường học tập mới, tiên tiến và hiện đại với các chỉ số chuẩn của quốc tế. Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV và sinh viên cho thấy các nội dung trong liên kết đào tạo của nhà trường khá đa dạng và phong phú, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, phù hợp với năng lực và điều kiện của sinh viên. Kết quả đánh giá được biểu thị rõ ở điểm trung bình của CBQL và GV dao động từ (3.65 đến 3.96) và của sinh viên (3.33 đến 4.08).

Kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc cải cách giáo dục đại học và cao đẳng là nâng cao vai trò của tổ chức chuyên môn, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức đánh giá độc lập trong đánh giá và kiểm định chất lượng GDĐH. Các đại học, cao đẳng và các doanh nghiệp ở thành phố Kawasaki (Nhật Bản) rất thành công trong mô hình gắn kết đại học và doanh nghiệp. Doanh nghiệp, đại học, chính quyền thành phố cùng góp vốn để xây dựng các vườn ươm doanh nghiệp, khu công nghệ cao, trao đổi về nội dung chương trình, liên kết trong tư vấn hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. [5]

Trong các nội dung trên thì nội dung về “Liên kết trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên” được CBQL, GV và sinh viên đánh giá ở mức độ thường xuyên thực hiện thấp nhất so với các nội dung còn lại với điểm số trung bình là (3.65 và 3.66). Chính vì vậy ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm chú trọng công tác này hơn, bởi vì hiệu quả của hoạt động đào tạo thường được thể hiện ở chính hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Hoạt động này càng được thực hiện nghiêm ngặt thì kết quả càng được khẳng định.

Bên cạnh đó nghiên cứu cũng lấy ý kiến đánh giá về mức độ hiệu quả của các nội dung trong liên kết đào tạo dữ liệu được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ hiệu quả của các nội dung liên kết đào tạo

TT	Mức độ hiệu quả của các nội dung trong liên kết đào tạo	CBQL và GV	
		N	%
1	Hoàn toàn không hiệu quả	0	0
2	Không hiệu quả	8	3,1
3	Tương đối hiệu quả	76	29,2
4	Hiệu quả	118	45,4
5	Rất hiệu quả	58	22,3

Kết quả khảo sát cho thấy có tới 45,4% CBQL và GV được khảo sát cho rằng các nội dung trong liên kết đào tạo là “Hiệu quả” và 22,3% là “Rất hiệu quả”. Điều này cho thấy các nội dung thực hiện trong liên kết đào tạo là rất phù hợp, nên sẽ phát huy được hiệu quả trong thực tiễn hoạt động đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có 29,2% và 3,1% CBQL và GV cho rằng các nội dung trong liên kết đào tạo mới chỉ

“Tương đối hiệu quả và Không hiệu quả”. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý hoạt động đào tạo của nhà trường thì BGH cần quan tâm để xây dựng các nội dung liên kết đào tạo đa dạng, phù hợp hơn với điều kiện mới.

### 2.3. Thực trạng về hình thức liên kết đào tạo

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh với các trường Đại học của Hàn Quốc được thực hiện thông qua các hình thức khá đa dạng và phong phú, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thông qua các hình thức này mà nhà trường đã tận dụng được các cơ hội để nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo của nhà trường, đặc biệt giúp các bạn sinh viên tiếp cận được với thị trường lao động tại nước Hàn Quốc. Trong các hình thức liên kết đào tạo thì hình thức được cả CBQL, GV và SV đánh giá ở mức độ phù hợp cao là “Các trường Đại học Hàn Quốc trực tiếp nhận các du học sinh sang học tập” với điểm trung bình là (4.00 và 4.23). Điều này cho thấy trong những năm qua trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh làm khá tốt khâu quảng bá trong liên kết đào tạo. Hàng năm nhà trường đã được các trường Đại học của Hàn Quốc tiếp nhận trực tiếp các du học sinh sang học tập.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và SV về các hình thức liên kết đào tạo

TT	Các hình thức trong liên kết đào tạo	CBQL, GV		Sinh viên	
		$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD
1	Ký văn bản hợp tác hàng năm giữa trường cao đẳng công nghệ với các trường Đại học Hàn Quốc.	3.78	0.881	3.93	0.750
2	Các trường Đại học Hàn Quốc thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo của từng ngành nghề cụ thể.	3.88	0.824	4.01	0.838
3	Trường cao đẳng công nghệ ký hợp đồng để giảng viên và sinh viên đến thực tập tại các khoa của các trường Đại học Hàn Quốc.	3.90	0.824	3.97	0.915
4	Các trường Đại học Hàn Quốc trực tiếp nhận các du học sinh sang học tập.	4.00	0.812	4.23	0.848
5	Các trường Đại học Hàn Quốc tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo của trường.	3.79	0.894	3.66	0.902
6	Các trường Đại học Hàn Quốc tham gia vào việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên của nhà trường.	3.69	0.861	3.58	0.882
7	Các trường Đại học Hàn Quốc giới thiệu sinh viên tốt nghiệp của trường với thị trường lao động tại Hàn Quốc.	3.89	0.944	4.01	0.907

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ ;  $\bar{X}$  (Hệ số trung bình); (SD) (Độ lệch chuẩn)

Hình thức liên kết đào tạo thông qua việc “Các trường Đại học Hàn Quốc thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo của từng ngành nghề cụ thể” cũng được CBQL, GV và SV đánh giá với điểm số trung bình (3.88 và 4.01). Việc sinh viên của nhà trường được các trường Đại học của Hàn Quốc cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo

của từng ngành nghề cụ thể là một trong những nguồn thông tin có giá trị cho các bạn sinh viên tiếp cận và lựa chọn các ngành nghề sẽ theo học tại các trường đại học Hàn Quốc thông qua chương trình liên kết đào tạo của nhà trường.

Đặc biệt trong hoạt động liên kết đào tạo của trường cao đẳng Kinh tế Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh với các trường đại học của Hàn Quốc sẽ được thực hiện thông qua hình thức là “Các trường Đại học Hàn Quốc giới thiệu sinh viên tốt nghiệp của trường với thị trường lao động tại Hàn Quốc”. Hình thức này đã được CBQL, GV và SV đánh giá ở mức độ phù hợp với điểm số trung bình khá cao (3.89 và 4.01). Một thực tế cho thấy hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường thường thu hút được rất đông sinh viên tham gia chính là việc các trường Đại học Hàn Quốc đã giới thiệu cho các bạn sinh viên tiếp cận được với thị trường lao động Hàn Quốc. Đây là một nguồn động viên khích lệ khá tích cực đối với sinh viên, bởi lẽ sau khi tốt nghiệp theo chương trình liên kết trong đào tạo đa phần các bạn sinh viên đều mong muốn tìm kiếm được một công việc phù hợp và được thử sức ở môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp như Hàn Quốc. Hơn nữa đây cũng là thị trường lao động được trả lương tương xứng với trình độ được đào tạo của người học.

Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng tôi nhận thấy hình thức “Các trường Đại học Hàn Quốc tham gia vào việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên của nhà trường” được CBQL, GV và SV đánh giá ở mức độ phù hợp có điểm số thấp nhất trong toàn bộ các hình thức được khảo sát. Điều này có thể lý giải trong hoạt động liên kết đào tạo vì do những yếu tố chủ quan và khách quan tác động, đặc biệt là có sự khác biệt trong nhận thức, trong văn hoá và cách tiếp cận nên hình thức này chưa phát huy được hiệu quả trong thực tế khi tiến hành hoạt động liên kết đào tạo. Do vậy để phát huy được hiệu quả hoạt động này BGH nhà trường cần quan tâm chú trọng và đẩy mạnh trong hoạt động kiểm tra, đánh giá trong liên kết đào tạo của nhà trường.

#### 2.4. Thực trạng các nguyên tắc trong hoạt động liên kết đào tạo

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về các nguyên tắc trong liên kết đào tạo

TT	Các nguyên tắc trong liên kết đào tạo	$\bar{X}$	SD
1	Đảm bảo đạt được mục tiêu và nhiệm vụ của mỗi bên	3.89	0.787
2	Hợp tác tự nguyện và chia sẻ trách nhiệm	4.06	0.833
3	Bình đẳng về quyền lợi và lợi ích	4.03	0.844
4	Đảm bảo chất lượng đào tạo toàn diện	4.11	0.776
5	Tuân thủ các quy định của pháp luật của hai nước	4.13	0.858

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ ;  $\bar{X}$  (Hệ số trung bình); (SD) (Độ lệch chuẩn)

Để làm rõ hơn thực trạng hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL và GV về các nguyên tắc mà nhà trường thường dựa vào để thực hiện hoạt động liên kết trong đào tạo với các trường Đại học của Hàn Quốc bao gồm 05 nguyên tắc sau: “Đảm bảo đạt được mục tiêu và nhiệm vụ của mỗi bên; Hợp tác tự nguyện và chia sẻ trách nhiệm; Bình đẳng về quyền lợi và lợi ích; Đảm bảo chất lượng đào tạo toàn diện; Tuân thủ các quy định của pháp luật của hai nước”. Trong các nguyên tắc

trên thì nguyên tắc được cả CBQL và GV đánh giá ở mức độ cao nhất với điểm số trung bình là “4.13”. Điều này cho thấy trường cao đẳng Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học của Hàn Quốc đã luôn tuân thủ pháp luật của mỗi bên. Làm việc dựa trên nguyên tắc quy định của pháp luật, có như vậy mới đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên khi tham gia trong hoạt động liên kết đào tạo này.

Nguyên tắc “Đảm bảo chất lượng đào tạo toàn diện” cũng được đa số CBQL và GV lựa chọn đánh giá ở mức cao với điểm số trung bình là (4.11). Hoạt động đào tạo là một hoạt động trung tâm của nhà trường, kết quả của hoạt động đào tạo được thể hiện ở chất lượng đào tạo toàn diện mà mỗi sinh viên sau khi ra trường đều có được. Không chỉ là kiến thức, năng lực nghề mà còn có được hệ thống các kỹ năng, cũng như các phẩm chất của một con người đầy năng động và sáng tạo. Dám đương đầu với khó khăn thử thách... Các nguyên tắc còn lại cũng được CBQL và GV đánh giá cao. Qua đây có thể thấy hoạt động liên kết đào tạo của trường Cao đẳng kinh tế Công nghệ với các trường đại học của Hàn Quốc đã được thực hiện thông qua các nguyên tắc mà cả hai bên đã thống nhất lập ra. Dựa trên các nguyên tắc này mà hoạt động liên kết nhà trường đã được triển khai và đạt kết quả khá tốt. Đây cũng là một trong những tiêu chí mà nhà trường chú trọng trong toàn bộ hoạt động của nhà trường để hướng tới xây dựng hình ảnh và thương hiệu của mình.

## 2.5. Thực trạng về các điều kiện hỗ trợ cho sinh viên khi thực hiện hoạt động liên kết đào tạo

Hoạt động liên kết đào tạo đã được trường cao đẳng Kinh tế Công nghệ thực hiện trong nhiều năm và đã đạt được nhiều kết quả tốt. Một trong những yếu tố giúp hoạt động này luôn được các bạn sinh viên của nhà trường đón nhận chính là các sinh viên tham gia trong chương trình liên kết đào tạo nhận được sự hỗ trợ của các điều kiện. Để làm rõ điều này chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV và Sinh viên kết quả được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV và SV về các điều kiện hỗ trợ

TT	Các điều kiện hỗ trợ SV trong liên kết đào tạo	CBQL, GV		Sinh viên	
		$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$	SD
1	Sinh viên được nhà trường lo các thủ tục khi gửi đi liên kết đào tạo	3.89	0.875	4.03	0.900
2	Sinh viên được hỗ trợ ký túc xá để ở	3.96	0.799	4.02	0.852
3	Sinh viên được hỗ trợ các khoản vay phục vụ cho học tập	3.86	0.798	3.60	0.905
4	Có phòng học tập lý thuyết và phòng thực hành	3.91	0.866	3.80	0.933
5	Có thư viện hiện đại với đầy đủ phương tiện và tài liệu hỗ trợ	3.86	0.805	3.82	0.952
6	Có sân vận động và các nhà thi đấu đa năng	3.84	0.912	3.53	0.976
7	Luôn nhận được sự quan tâm từ phía nhà trường với các trường trong liên kết đào tạo	4.00	0.817	3.83	0.914

Ghi chú:  $1 \leq \bar{X} \leq 5$ ;  $\bar{X}$  (Hệ số trung bình); (SD) (Độ lệch chuẩn)



Kết quả khảo sát cho thấy khi tham gia vào hoạt động liên kết đào tạo sinh viên của nhà trường được hỗ trợ các điều kiện chính như: “Sinh viên được nhà trường lo các thủ tục khi gửi đi liên kết đào tạo; Sinh viên được hỗ trợ ký túc xá để ở; Sinh viên được hỗ trợ các khoản vay phục vụ cho học tập; Có phòng học tập lý thuyết và phòng thực hành; Có thư viện hiện đại với đầy đủ phương tiện và tài liệu hỗ trợ; Có sân vận động và các nhà thi đấu đa năng; Luôn nhận được sự quan tâm từ phía nhà trường với các trường trong liên kết đào tạo”. Với các điều kiện hỗ trợ này thì sinh viên sẽ rất thuận lợi khi tham gia học tập theo chương trình liên kết đào tạo của nhà trường.

Với 7 điều kiện chính được khảo sát cho thấy đa phần CBQL, GV và SV đều đánh giá ở mức điểm số khá cao dao động từ: (3.84 đến 4.00) và (3.53 đến 4.03). Điều này cho thấy về cơ bản trong hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện tốt nhất cho các bạn sinh viên được tham gia học tập và rèn luyện trong những điều kiện hỗ trợ tốt nhất. Đặc biệt như sinh viên sẽ được hỗ trợ các nguồn vay trong quá trình học tập, được ở ký túc xá, được lo các điều kiện về thủ tục...đây là một trong những yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động liên kết đào tạo với các trường đại học Hàn Quốc.

Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ cho sinh viên khi thực hiện hoạt động liên kết đào tạo thể hiện sự quan tâm của BGH nhà trường. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của nhà trường khi gửi sinh viên đi học tập tại Hàn Quốc và ngược lại. Với những điều kiện hỗ trợ này chắc chắn sinh viên sẽ yên tâm trong học tập và rèn luyện.

### 3. KẾT LUẬN

Để nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ đáp ứng nhu cầu đổi mới của giáo dục và tiếp cận xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế thì việc đẩy mạnh chủ trương trong hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường với các trường Đại học của Hàn Quốc là vô cùng quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn CBQL, GV và sinh viên đã có những nhận định đánh giá khá rõ ràng về vai trò và tầm quan trọng của mục đích liên kết đào tạo; hoạt động liên kết được triển khai trên nhiều nội dung và hình thức khác nhau; hoạt động liên kết được tiến hành từ những nguyên tắc thoả thuận của cả hai bên; các điều kiện hỗ trợ được đảm bảo cho sinh viên khi tham gia chương trình liên kết đào tạo. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung, hình thức và các điều kiện chưa được chú trọng thực hiện. Do vậy, trong định hướng phát triển ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm chỉ đạo để hoạt động này ngày càng phát huy được hiệu quả.

Từ kết quả khảo sát trên, để nâng cao chất lượng hoạt động liên kết đào tạo cần tập trung vào một số vấn đề sau:

- Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và SV về vai trò của hoạt động liên kết đào tạo;
- Nội dung bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu thực tế của GV, của nhà trường và cả thị trường lao động;
- Các hình thức liên kết đào tạo cần đa dạng và phong phú hơn;

- Nhà trường cần chú trọng và hỗ trợ được nhiều điều kiện cho các bạn sinh viên khi tham gia học tập theo chương trình liên kết đào tạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2004). *Xây dựng mô hình liên kết dạy nghề giữa nhà trường và doanh nghiệp*, CB2004đ-02-03, Trường Kỹ thuật và Công nghệ, Hà Nội.
- Trần Khánh Đức (2002). *Giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực*, Tuyển tập các công trình nghiên cứu và bài báo khoa học giai đoạn 1990-2002, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 ban chấp hành trung ương Đảng khoá X.
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết Số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Cheng YC, Tam WM. Multimodels of quality of education, *Quality Assurance in Education* (1997).

**Title:** CURRENT SITUATION OF THE JOINT TRAINING ACTIVITIES BETWEEN HO CHI MINH CITY'S ECONOMIC - TECHNOLOGY COLLEGE AND KOREAN UNIVERSITIES

**Abstract:** This study aims to evaluate the status of joint training activities between Ho Chi Minh City College of Economics and Technology and Korean universities. The findings showed that the majority of managers, lecturers and students were well aware of the purpose of the school's joint training activities; Joint training activities focused on contents and forms, as well as principles. However, there were some managers, teachers and students who were not aware of the purpose of training association activities. Some contents and methods were not suitable with practical conditions. Based on the research results, we boldly proposed suggestions to improve the quality of the school's training activities, creating opportunities for students to access advanced training programs.

**Keywords:** Joint training activities, lecturers, students, Economic – Technology College, Ho Chi Minh city.